



ISO 9001:2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN IN & BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: 08 39611587 - 08 39612728 - Fax: 08 39612737

MY CHAU PRINTING & PACKAGING HOLDINGS COMPANY

18 Luy Ban Bich, Tan Thoi Hoa Ward, Tan Phu District, HCM City, Vietnam

Tel: 08 39611587 - 08 39612728 - Fax: 08 39612737

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Thông điệp của Hội đồng Quản trị

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Những sự kiện quan trọng

Quá trình phát triển

Định hướng phát triển

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Tình hình tài chính

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ TRONG CÔNG TY

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÁC THÔNG TIN KHÁC VÀ CAM KẾT CỦA CÔNG TY

THÔNG điệp CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 là một năm có nhiều thử thách đối với Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu. Cuộc khủng hoảng tài chính và nợ công Châu Âu vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Thị trường chứng khoán mất điểm, thị trường tài chính chưa phục hồi, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường sắt thép, dầu thô, hóa chất biến động liên tục theo chiều hướng tăng cũng là các yếu tố không thuận lợi của nền kinh tế.

Trong các tháng đầu năm 2011, Chính phủ đã áp dụng các biện pháp để tạo lực đẩy cho nền kinh tế. Điều này đã giúp cho các ngành sản xuất, dịch vụ dần dần hồi phục. Nhưng trong các tháng cuối năm 2011, dòng tiền trong nền kinh tế Việt Nam đã giảm đi đáng kể, lãi suất huy động vốn và cho vay ở các Ngân hàng thương mại tăng lên. Động thái này góp phần kiềm chế lạm phát nhưng đồng thời cũng kìm hãm đà phục hồi của nền kinh tế.

Là doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm bao bì kim loại chiếm phần lớn thị trường tại Việt Nam, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng trên. Tuy nhiên, bằng những kinh nghiệm quý báu tích lũy được trong quá trình điều hành, với những lợi thế nhất định, sự chuẩn bị chu đáo và nỗ lực vượt bậc, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tận dụng tốt những cơ hội của thị trường mang lại, tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch đề ra đồng thời tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội và cộng đồng. Năm 2011, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 45.983.011.084 đồng, bằng 186,50 % so với cùng kỳ năm 2010 và bằng 170 % kế hoạch được giao.

Bước vào năm 2012, trong bối cảnh bất ổn về chính trị và khủng hoảng kinh tế, thế giới tiếp tục nỗ lực ngăn chặn suy giảm tài chính và khôi phục nền kinh tế bằng các biện pháp kích cầu và hỗ trợ thương mại. Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với tốc độ tăng trưởng từ 10% - 15% so với năm 2011, xác định mục tiêu phát triển bền vững, khẳng định vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đảm bảo lợi ích và giữ vững niềm tin của cổ đông.

Về chiến lược phát triển dài hạn, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu luôn chú trọng đến đa dạng hóa sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của phân khúc thị trường chất lượng cao và hướng đến xuất khẩu dựa trên nền tảng các dự án đã đầu tư trong năm 2011.

Chúng tôi tin rằng với việc định hướng và thực hiện chiến lược của Hội đồng Quản trị, năng lực quản lý, điều hành sáng tạo của Ban Giám đốc, nỗ lực của người lao động đang làm việc tại MCP, các mục tiêu kế hoạch năm 2012 sẽ được hoàn thành.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông, Quý vị khách hàng đã hợp tác, hỗ trợ và tín nhiệm sản phẩm của Công ty Mỹ Châu. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động cam kết nỗ lực, hướng tới mục tiêu xây dựng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu trở thành một doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, gia tăng giá trị lợi ích cho các cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.


Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Nguyễn Văn Thành

PH B C TP

1. TÓM LƯỢC LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG:

1.1 Những sự kiện quan trọng :

Công ty Cổ Phần In và Bao bì Mỹ Châu được thành lập từ doanh nghiệp nhà nước (nhà máy TPXK Mỹ Châu) theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn. Đại hội cổ đông lần đầu tiên vào ngày 10 tháng 01 năm 1999, được Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 0301 671386 ngày 05 tháng 3 năm 1999, Công ty chính thức hoạt động vào ngày 10 tháng 3 năm 1999 với vốn điều lệ 17.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ tính đến 31.12.2011 là : 103.395.200.000 đồng

Công ty đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp giấy phép niêm yết số 115/UBCK – GPNY ngày 18 tháng 12 năm 2006, ngày chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 12 năm 2006

1.2 Quá trình phát triển :

Công ty hoạt động theo những ngành nghề đã được cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như :

- In, tráng verni trên sắt lá.
- Sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại. Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá.
- Mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực: In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất các loại bao bì bằng kim loại.
- Dịch vụ cho thuê nhà xưởng thuộc quyền sở hữu của công ty.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu luôn giữ vững sự tăng trưởng và ổn định. Điều này thể hiện bằng các chỉ số tài chính từ năm 2007 – 2011 như sau :

Đơn vị tính : 1.000.000 đồng

	2007	2008	2009	2010	2011
➤ Vốn điều lệ	30.000	52.953	81.976	98.495	103.395
➤ Vốn chủ sở hữu	64.500	123.500	122.584	130.333	169.973
➤ Doanh thu thuần	166.020	208.063	197.831	266.089	377.655
➤ Lợi nhuận trước thuế	11.884	21.129	16.228	24.654	45.983

1.3 Nhân sự :

Các thành viên trong HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm 2011 không có sự thay đổi, bao gồm :

Hội đồng quản trị :

Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch
Ông Trịnh Hữu Minh	Phó Chủ tịch/Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Quý	Thành viên/Phó Giám đốc
Ông Trần Giang Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Ánh Luyện	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Hữu Minh	Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Quý	Phó Giám đốc

2. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2011 :

Qua kết quả SXKD, HĐQT công ty ghi nhận một số tình hình như sau :

▪ Đặc điểm ngành nghề :

- ☞ Toàn bộ nguyên liệu phải nhập khẩu, do đó, khi có biến động về tỷ giá ngoại tệ, bất ổn về chính trị hoặc thiên tai trên thế giới sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung cấp và tác động đến giá bán.

☞ Sản phẩm bao bì kim loại mang tính thời vụ, đa dạng về kiểu dáng nên có loại sản phẩm sử dụng nhiều lao động, có loại sản phẩm sử dụng rất ít lao động.

▪ Những nét nổi bật của kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2011 :

☞ Kết quả SXKD năm 2011 đều đạt và vượt so với năm 2010 và kế hoạch năm 2011.

☞ Chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm bao bì kim loại được hoạch định đúng hướng và xác định đúng thời điểm đầu tư nên đã mang lại hiệu quả.

☞ Chiến lược đa dạng hóa sản phẩm được thực hiện thường xuyên nên bình quân cho ra đời từ 5 – 7 sản phẩm mới/năm.

☞ Hệ thống sản xuất bao bì kim loại tại Công ty đã được khép kín, chi phí sản xuất /sản phẩm thấp nên hiệu quả tăng.

▪ Những rủi ro ảnh hưởng đến kết quả SXKD:

☞ Rủi ro về tỷ giá thanh toán : Việc thanh toán bằng USD gặp nhiều khó khăn. Khi bán sản phẩm trong nước, giá bán căn cứ vào tỷ giá chính thức do nhà nước quy định, tuy nhiên, khi thanh toán với nhà cung cấp nước ngoài thì phải mua USD theo giá thỏa thuận cao hơn nhiều so với tỷ giá quy định. Để tránh rủi ro về tình trạng trên, Công ty đã chọn đồng tiền khác để thanh toán đồng thời linh hoạt điều chỉnh giá bán cho phù hợp với giá USD theo tỷ giá thỏa thuận.

☞ Rủi ro về cung ứng nguyên liệu : Bất ổn chính trị và thiên tai trên thế giới cũng ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nguyên liệu. Để khắc phục tình trạng nguồn cung không ổn định, Công ty đã có nhiều nguồn cung cấp khác nhau và phải có nguyên liệu thay thế.

☞ Rủi ro về đối thủ cạnh tranh : Ngành bao bì kim loại tại Việt Nam là ngành sản xuất có nhiều đối thủ cạnh tranh. Vì thế, Công ty cần quan tâm đến việc thực hiện các chiến lược để giữ vững thị phần như : đa dạng hóa sản phẩm, giá bán, chiến lược đầu tư và phát triển thị trường.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mục tiêu phát triển :

- Trở thành nhà sản xuất Bao bì kim loại và In trên kim loại hàng đầu tại Việt Nam về các lĩnh vực :
 - Chất lượng cao và ổn định nhất
 - Thị phần lớn nhất
 - Chủng loại sản phẩm phong phú và giá cả hợp lý nhất
- Sản phẩm của Công ty không chỉ tiêu thụ trong nước và thay thế hàng nhập khẩu mà còn xuất khẩu sang các nước khác trên thế giới.

Mục tiêu chủ yếu trong năm 2012 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2012
	Sản lượng thực hiện		
	➢ In tráng trên sắt lá	M 2	30.000.000
	➢ Bao bì kim loại	Bộ	80.000.000
	Doanh thu		
	➢ Doanh thu (Có VAT)	Đồng	450.000.000.000
	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	45.000.000.000
	Cổ tức	%	18%

Trong vòng 5 năm tới, kế hoạch Doanh thu của Công ty như sau :

STT	NĂM	DOANH THU
01	2012	450 tỷ đồng
02	2013	550 tỷ đồng
03	2014	650 tỷ đồng
04	2015	800 tỷ đồng
05	2016	1.000 tỷ đồng

Chiến lược phát triển trong năm 2012 :

- **Chiến lược về sản phẩm :** Bao bì kim loại trong những năm gần đây có nhu cầu ngày càng tăng và không có sản phẩm thay thế do đặc tính thân thiện với môi trường, dễ vận chuyển, bảo quản, chế biến, thuận lợi khi sử dụng và thích hợp với cuộc sống công nghiệp. Nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của thị trường, công ty cần thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.
- **Chiến lược đầu tư :**
 - Trong năm 2012, tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2011 gồm :
 - ✓ Lắp đặt và nghiệm thu dây chuyền tự động sản xuất lon hai mảnh đường kính Ø84 - tốc độ 300 hộp/phút.
 - ✓ Lắp đặt và nghiệm thu máy hàn thân lon kim loại cho các cỡ lon Ø50 - Ø52 - Ø65 tốc độ 250 hộp/phút dùng trong dây chuyền sản xuất lon thực phẩm.
 - ✓ Tiếp tục trang bị một số máy móc và khuôn để sản xuất các loại hộp bánh, hộp trà, hộp sữa, cà phê.....
- **Chiến lược về nhân sự :** Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị để giảm lao động phổ thông, sử dụng những lao động có tay nghề và ưu tiên nguồn lao động có sẵn tại địa phương.

4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG ĐẾN 19.03.2012

DANH MỤC	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC		CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ (%)
TỔNG SỐ VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.004.834	96,76	334.686	3,24	10.339.520	100
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5%	5.749.040	55,60			5.749.040	55,60
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 1 ĐẾN 5%	1.481.167	14,33	256.009	2,48	1.737.176	16,80
CỔ ĐÔNG SỞ HỮU DƯỚI 1 %	2.774.627	26,84	78.677	0,76	2.853.304	27,60

5. BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU :

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
 Địa chỉ trụ sở chính: 18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3961 2728 Fax: (84-8) 3961 2737

713
 CÔNG TY
 HÃ
 BAO
 HÃ
 HỒ

5.1. Cổ phiếu phát hành:

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
- Mã chứng khoán: MCP
- Loại cổ phiếu: - Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 490.000 cổ phần.
- Kết quả phát hành : 100 %.
- Mục đích phát hành: Phân phối cho người lao động đang làm việc trong công ty nhằm nâng cao quyền lợi và trách nhiệm và sự gắn bó dài lâu với công ty.
- Ngày đăng ký niêm yết và giao dịch bổ sung : 17.01.2012.

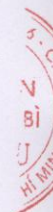
5.2. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt

▪ **DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ 5% TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ năm giữ
01	Tổng Công ty Rau quả Nông sản	02 Phạm Ngọc Thạch Đống Đa Hà Nội	4.124.588	39,89 %
02	Trịnh Hữu Minh	804 Hồng Bàng – P.1 – Q.11 – TP HCM	959.596	9,28 %
03	Nguyễn Quý	528/3 Phạm Văn Chí, P8, Q6	664.856	6,43 %
TỔNG CỘNG:			5.749.040	55,60 %

KẾT LUẬN :

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã hoạt động đúng hướng, các bước thực hiện trong đầu tư xây dựng cơ bản, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đều thực hiện hợp lý và khoa học. Chính sách quản lý chất lượng được duy trì và cải tiến liên tục. Ban giám đốc công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã làm tròn trách nhiệm của mình. Việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty được linh hoạt, tranh thủ thời cơ để đạt kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.



2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

2.1. Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2011 :

▪ Thuận lợi :

- ✓ Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp quản lý vĩ mô nhằm ổn định kinh tế như chính sách tài chính - tiền tệ, ngoại hối... và đã có kết quả khả quan. Giữa năm 2011, tốc độ tăng giá giảm dần, dự trữ ngoại tệ tăng, tỷ giá hối đoái bắt đầu ổn định...
- ✓ Các dự án đầu tư tại Công ty mang tính kế thừa và đầu tư trọng điểm nên đã chứng tỏ hiệu quả ngay từ khi đưa vào sản xuất. Máy móc thiết bị đa số đã hết khấu hao nhưng vẫn được sử dụng.
- ✓ Thị trường bao bì kim loại còn nhiều tiềm năng. Sản phẩm bao bì kim loại đa dạng về chủng loại, phong phú về kiểu dáng và là nguyên liệu đầu vào cho rất nhiều ngành công nghiệp, chưa có sản phẩm thay thế.

▪ Khó khăn :

- ✓ Trong năm 2011, thiên tai, động đất tại Nhật Bản và tình hình chính trị tại Trung Đông làm ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nguyên liệu.
- ✓ Lãi suất, tỷ giá hối đoái, giá vật tư, nguyên vật liệu, lạm phát liên tục tăng gây khó khăn và làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh làm chi phí đầu vào tăng trong khi giá bán không tăng tương ứng.
- ✓ Cơ sở hạ tầng yếu kém, tình trạng ão đường, nâng cấp đô thị kéo dài (gần 1 năm) làm cản trở, khó khăn trong việc giao nhận hàng hóa, đẩy chi phí vận chuyển lên cao ngoài dự kiến.
- ✓ Càng ngày càng có thêm nhiều đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước ở lĩnh vực SX bao bì kim loại.

2.2 Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2011 :

2.2.1 Kết quả SXKD năm 2011 :

Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Năm 2011	So sánh		
			Thực hiện Năm 2010		KH Năm 2011
			+/-	%	
✓ Sản lượng thực hiện					
> In tráng trên sắt lá	M ²	27.454.061,12	+ 4.083.633,04	117 %	106 %
> Bao bì kim loại	Bộ	74.195.333	+ 21.252.470	140 %	124 %
✓ Doanh thu					
> Doanh thu (Có VAT)	đồng	411.846.480.654	+ 119.399.553.842	141 %	129 %
> Doanh thu (Chưa VAT)	đồng	377.655.590.177	+111.566.268.901	141 %	129 %
✓ Lợi nhuận					
> Lợi nhuận trước thuế	đồng	45.983.011.084	+ 21.328.398.869	187 %	170 %
> Lợi nhuận sau thuế	đồng	34.488.049.092	+ 16.017.119.013	187 %	170 %
✓ Thu nhập doanh nghiệp	đồng	46.907.737.697	+ 14.888.293.482	147 %	
> <i>Khấu hao cơ bản</i>	đồng	12.419.688.605	- 1.128.825.531	91,30 %	
> <i>Lợi nhuận sau thuế</i>	đồng	34.488.049.092	+ 16.017.119.013	186 %	

Một số chỉ tiêu khác như :

Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Năm 2011	So sánh	
			2010	%
✓ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu thuần	%	12,16 %	9,27 %	132 %
✓ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	%	9,12 %	6,94 %	132 %

2.1 Đánh giá kết quả đạt được trong năm 2011 :

- **Hoạt động sản xuất kinh doanh :** Đây là năm đầu tiên kể từ khi cổ phần hóa, Công ty Mỹ Châu có các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cao nhất, vượt so với năm 2010 và kế hoạch năm 2011, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận, và thu nhập công ty. So sánh kết quả SXKD của Công ty Mỹ Châu với các đơn vị sản xuất cùng ngành thì cao hơn rất nhiều.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần tại Công ty Mỹ Châu : 12,16 % cao hơn so với bình quân ngành là 6,81 %.

- **Hoạt động Thương mại - Dịch vụ:**

Trong năm 2011, hoạt động thương mại – dịch vụ có doanh thu là 35.032.363.382 đồng , chiếm 8,5% trên tổng doanh thu. Doanh thu chủ

yếu trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép, vật tư, hóa chất dùng trong sản xuất bao bì kim loại và một số ít cho thuê nhà xưởng.

▪ **Năng suất lao động :**

Tính đến 31.12.2011, tổng số lao động tại Công ty Mỹ Châu là 343 người, trong đó 152 người có trình độ từ Trung cấp trở lên chiếm 44,31%.

Một lao động trong năm tạo ra được 1.200.718.602 đồng doanh thu thuần, năng suất lao động tăng 156% so với năm 2010 (771.272.463 đồng/người)

▪ **Hiệu quả sản xuất :**

So với cùng kỳ năm 2010, Thu nhập Công ty trong năm 2011 đạt 147 %, lợi nhuận sau thuế đạt 186 %, khấu hao cơ bản đạt 91,30%. Khấu hao máy móc thiết bị trong năm 2012 sẽ giảm nếu Công ty không tiếp tục đầu tư thêm.

3 . Các mặt công tác khác:

▪ **Các dự án đầu tư trong năm 2011 :**

Trong Quý 4 – 2011, dây chuyền lon thực phẩm đường kính Ø99 - Ø127 - Ø153 đã được đưa vào sản xuất. Sản phẩm đã được cung cấp cho các khách hàng chế biến nông sản, thủy sản, sữa bột... Chất lượng sản phẩm ổn định.

▪ **Quản lý chất lượng :**

Công ty đã thực hiện việc quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008. Việc quản lý theo ISO đã góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm trong công ty. Tổ chức SGS đã đánh giá định kỳ và cấp chứng nhận vào ngày 27.2.2012.

4 . Tình hình tài chính:

4.1 Tài sản tính năm ngày 31.12.2011 :

Tổng Tài sản:	305.053.387.053	đồng
a. Tài sản ngắn hạn:	197.166.435.929	đồng
- Tiền và các khoản tương đương tiền	12.900.105.816	đồng
- Các khoản phải thu	35.952.196.085	đồng
- Hàng tồn kho	146.313.212.794	đồng
- Tài sản ngắn hạn khác	2.000.921.234	đồng
b. Tài sản dài hạn:	107.886.951.124	đồng
- Tài sản cố định	106.139.717.181	đồng
• Tài sản cố định hữu hình	106.139.717.181	đồng

✓ Nguyên giá TSCĐ	235.722.938.238	đồng
✓ Khấu hao lũy kế	(129.583.221.057)	đồng
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	853.324.800	đồng
• Đầu tư dài hạn khác :	1.972.000.000	đồng
• Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.118.675.200)	đồng
- Tài sản dài hạn khác	893.909.143	đồng
• Chi phí trả trước dài hạn	550.966.143	đồng
• Tài sản dài hạn khác	342.943.000	đồng
4.2 Nguồn vốn đến 31.12.2011:		
Tổng nguồn vốn	305.053.387.053	đồng
a. Nợ phải trả	135.079.548.503	đồng
- Nợ ngắn hạn	112.219.241.861	đồng
• Vay và nợ ngắn hạn	60.623.349.533	đồng
• Phải trả cho người bán	23.495.155.756	đồng
• Người mua trả tiền trước	80.931.388	đồng
• Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.875.222.803	đồng
• Phải trả CB CNV	10.134.630.305	đồng
• Chi phí phải trả	986.857.003	đồng
• Các khoản phải trả phải nộp khác	8.411.017.253	đồng
• Quỹ khen thưởng và phúc lợi	612.077.820	đồng
- Nợ dài hạn	22.860.306.642	đồng
• Vay và nợ dài hạn	22.699.559.486	đồng
• Dự phòng trợ cấp mất việc làm	160.747.156	đồng
b. Nguồn vốn chủ sở hữu 31.12.2011	169.973.838.550	đồng
Bao gồm		đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	103.395.200.000	đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	24.080.701.449	đồng
- Cổ phiếu quỹ	(317.124.000)	đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	7.854.482.030	đồng
- Quỹ dự phòng tài chính	4.935.545.979	đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	30.025.033.092	đồng

Giá trị sổ sách 1 CP tính đến 31.12.2011 :

16.868 đồng/CP

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

Năm 2011 chịu ảnh hưởng rất lớn từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam và ngành sản xuất bao bì kim loại cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, qua một số chỉ tiêu tài chính phân tích, chúng tôi đánh giá tình hình tài chính của Công ty Mỹ Châu rất lành mạnh như sau :

• **Khả năng sinh lời :**

Chỉ tiêu	2010	2011
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần	9,27 %	12,16 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	6,94 %	9,12 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	14,17 %	19,75 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	8,10 %	11,62 %

Các chỉ tiêu đạt được rất cao so với cùng kỳ năm 2010.

• **Năng lực hoạt động**

	2010	2011
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,167	1,273

Chỉ tiêu này đo lường khả năng doanh nghiệp tạo ra doanh thu từ tổng tài sản. Năm 2011, mặc dù chỉ tiêu này cao hơn năm 2010 nhưng nếu so với các ngành khác thì chỉ tiêu này không được cao.

• **Khả năng thanh toán**

	2010	2011
Hệ số thanh toán tổng quát (<i>Tổng tài sản/nợ phải trả</i>)	2.33	2.43

Chỉ tiêu trên thể hiện mức độ an toàn trong công tác quản lý tài chính và thanh toán nợ.

• **Cơ cấu vốn :**

	2010	2011
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản :	42,85 %	41,21
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu :	75 %	70,10

Hai chỉ tiêu trên tốt hơn so với cùng kỳ phản ánh tài sản và vốn của chủ sở hữu có khả năng để trả nợ.

Ngoài ra , còn có chỉ tiêu : *Lãi cơ bản trên 1 CP* để đo lường mức sinh lời của 1 CP.

• **EPS :**

	2010	2011
EPS	2.258	3.653

Kết luận :

Trong năm 2011, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay (kể từ khi thành lập vào năm 1999).

Tất cả các chỉ tiêu sản xuất như sản lượng in tráng, bao bì kim loại đều tăng cao so với năm 2010 và đều vượt bình quân từ 15% trở lên so với kế hoạch năm 2011.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông giao cho, đời sống của người lao động cũng được chăm lo và cải thiện, công nhân an tâm công tác, đoàn kết, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả đạt được trong năm 2011 là nỗ lực của bộ máy điều hành, là động lực để Công ty thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 mà Đại hội đồng cổ đông sẽ giao cho.

3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN :

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1-2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	4-7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10-25

K.Đ. 09/11
C
TRÁCH
VIỆ
VI. T

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301671386, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKNY ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp cho Công ty (Mã chứng khoán: MCP).

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Văn phòng và nhà máy của Công ty được đặt tại 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2011, hoạt động chính của Công ty là in, tráng verni trên sắt, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại; kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hoá chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá; các hoạt động dịch vụ khác: dịch vụ cho thuê sản phẩm, nhà xưởng, kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

2. Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch
Ông Trịnh Hữu Minh	Phó Chủ tịch/ Giám đốc
Ông Nguyễn Quí	Thành viên/ Phó Giám đốc
Ông Trần Giang Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Ánh Luyện	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiếu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Hữu Minh	Giám đốc
Ông Nguyễn Quí	Phó Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH BDO Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Công bố trách nhiệm của Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



TRỊNH HỮU MINH
Phó Chủ tịch

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012



Tel.: +84 8 22200237
Fax: +84 8 22200265
www.bdo.vn

Ho Chi Minh City Head Office
Indochina Park Tower, 2/F
4 Nguyen Dinh Chieu Street
District 1, Ho Chi Minh City
Vietnam

Số: 00149.HCM/42.11

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2012 từ trang 4 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



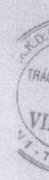
VŨ THỊ THỌ
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số Đ.0065/KTV
CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM

BÙI TUYẾT VÂN
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số Đ.0071/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		197.166.435.929	145.538.866.497
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	12.900.105.816	9.320.993.642
Tiền	111		3.900.105.816	9.320.993.642
Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	130		35.952.196.085	32.051.982.976
Phải thu khách hàng	131	5.2	36.038.013.280	31.572.221.707
Trả trước cho người bán	132	5.3	800.795.669	1.368.460.696
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	5.4	39.855.131	77.768.568
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	5.2	(926.467.995)	(966.467.995)
Hàng tồn kho	140	5.5	146.313.212.794	103.241.825.109
Hàng tồn kho	141		146.313.212.794	103.241.825.109
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.000.921.234	924.064.770
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	618.292.974	771.815.895
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.16	1.009.746.480	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	5.16	48.682.500	63.916.875
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	5.7	324.199.280	88.332.000



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		107.886.951.124	82.551.709.780
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		106.139.717.181	81.371.721.580
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	106.139.717.181	79.339.699.529
Nguyên giá	222		235.722.938.238	196.747.171.506
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.583.221.057)	(117.407.471.977)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	-	2.032.022.051
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		853.324.800	1.179.988.200
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	5.10	(1.118.675.200)	(792.011.800)
Tài sản dài hạn khác	260		893.909.143	-
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	550.966.143	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Tài sản dài hạn khác	268	5.12	342.943.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		305.053.387.053	228.090.576.277

10/12/2011

300
CÔNG
TÁNH
BD
TN
HỒ

Báo cáo thường niên năm 2011 – Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		135.079.548.503	97.757.254.753
Nợ ngắn hạn	310		112.219.241.861	72.041.433.847
Vay và nợ ngắn hạn	311	5.13	60.623.349.533	32.485.895.325
Phải trả cho người bán	312	5.14	23.495.155.756	16.188.107.422
Người mua trả tiền trước	313	5.15	80.931.388	955.640.939
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.16	7.875.222.803	3.660.260.365
Phải trả công nhân viên	315	5.17	10.134.630.305	5.740.340.538
Chi phí phải trả	316	5.18	986.857.003	691.694.488
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.19	8.411.017.253	12.199.400.990
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	5.20	612.077.820	120.093.780
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	330		22.860.306.642	25.715.820.906
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334	5.21	22.699.559.486	25.615.117.905
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	5.22	160.747.156	100.703.001
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.973.838.550	130.333.321.524
Vốn chủ sở hữu	410	5.23	169.973.838.550	130.333.321.524
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		103.395.200.000	81.976.420.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		24.080.701.449	24.080.701.449
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		(317.124.000)	(317.124.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		7.854.482.030	6.043.948.921
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.935.545.979	4.011.999.475
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		30.025.033.092	14.537.375.679
Nguồn vốn đầu tư XD CB	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		305.053.387.053	228.090.576.277

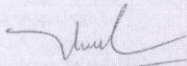
6

671
 NG
 PT
 IAR
 X C
 H U T

4885
 TY
 HUU HA
 IM
 CHI M

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh -
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
Tài sản thuế ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại	5.1	-	-
USD		202,99	15.129,84
SGD		0,34	0,34
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



VÕ NGỌC HUỖNH THƯ
Kế toán trưởng



TRINH HỮU MINH

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

Báo cáo thường niên năm 2011 – Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

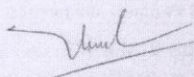
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND	2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		377.655.590.177	266.089.321.276
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.388.884.320	26.014.011
Doanh thu thuần	10	6.1	374.266.705.857	266.063.307.265
Giá vốn hàng bán	11	6.2	294.376.403.873	219.765.008.358
Lợi nhuận gộp	20		79.890.301.984	46.298.298.907
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.690.084.984	1.006.374.258
Chi phí tài chính	22	6.4	11.640.746.198	5.722.817.409
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.622.371.952	2.291.958.954
Chi phí bán hàng	24	6.5	10.568.345.471	7.558.766.303
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	11.590.406.261	9.911.868.918
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		47.780.889.038	24.111.220.535
Thu nhập khác	31	6.7	898.681.236	568.202.702
Chi phí khác	32	6.8	2.696.559.190	24.811.022
Lợi nhuận khác	40		(1.797.877.954)	543.391.680
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.983.011.084	24.654.612.215
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.9	11.494.961.992	6.183.682.136
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		34.488.049.092	18.470.930.079
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	3.656	2.258



VÕ NGỌC HUỖNH THƯ
Kế toán trưởng



TRỊNH HỮU MINH
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

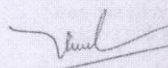
Báo cáo thường niên năm 2011 – Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	2011 VND	2010 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	45.983.011.084	24.654.612.215
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	12.419.688.605	13.548.514.136
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	286.663.400	167.942.675
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	2.462.358.668	1.688.378.996
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(919.034.973)	(1.017.656.257)
Chi phí lãi vay	06	4.622.371.952	2.291.958.954
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	64.855.058.736	41.333.750.719
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(5.090.552.116)	(4.469.915.611)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(43.071.387.685)	(35.366.957.235)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	4.947.644.295	2.586.469.830
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(397.443.222)	(362.771.318)
Tiền lãi vay đã trả	13	(4.622.371.952)	(2.291.958.954)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(6.311.275.065)	(4.759.961.217)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	17.264.815.262
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.501.537.426)	(3.487.404.057)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.808.135.565	10.446.067.419
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(35.738.033.286)	(18.242.312.698)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	213.850.000	33.939.200
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	-	2.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	705.184.973	983.717.057
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(34.818.998.313)	(15.224.656.441)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	21.418.780.000	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32	-	(123.000)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	175.063.643.301	65.301.130.068
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(152.280.569.772)	(66.397.053.444)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(13.611.975.200)	(10.728.268.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	30.589.878.329	(11.824.315.176)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ			
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	50	3.579.015.581	(16.602.904.198)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	60	9.320.993.642	25.917.924.988
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	96.593	5.972.852
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	12.900.105.816	9.320.993.642


VÕ NGỌC HUỖNH THƯ
Kế toán trưởng


TRINH HỮU MINH
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012
9

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Công ty cổ phần in và bao bì Mỹ Châu (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập ngày 10 tháng 12 năm 1998 theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BN-TCB của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Công ty hoạt động theo giấy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301671386, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13 tháng 12 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu ra công chúng số 61/UBCK-ĐKNY ngày 20 tháng 10 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp cho Công ty (Mã chứng khoán: MCP).

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch vào ngày 28 tháng 12 năm 2006.

Văn phòng và nhà máy của Công ty được đặt tại 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- In, tráng verni trên sắt lá, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại;
- Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hóa chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá;
- Các hoạt động dịch vụ khác: mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực in, tráng verni trên sắt lá; sản xuất các loại bao bì bằng kim loại và sản xuất các loại sắt lá;
- Dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

Trong năm 2011, hoạt động chính của Công ty là in, tráng verni trên sắt, sản xuất gia công các loại bao bì bằng kim loại; kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hoá chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá; các hoạt động dịch vụ khác: dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng, kho tàng thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của Công ty.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng số nhân viên của Công ty là 343 người, trong đó số nhân viên quản lý là 23 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 372 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được trình bày bằng VND, được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc. Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán và phù hợp với các chính sách kế toán đã được sử dụng trong những năm trước.

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chứng từ.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác với VND được quy đổi ra VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào thời điểm cuối năm tài chính, các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính.

Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá thành phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Khi cần thiết thì việc lập dự phòng được thực hiện cho hàng tồn kho bị giảm giá, lỗi thời, chậm luân chuyển và hư hỏng.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước ngắn hạn chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm nhà xưởng, chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này trong vòng 1 năm.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí phụ tùng và chi phí nâng cấp nhà kho và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian từ 24 đến 36 tháng tương ứng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 28 năm
Máy móc thiết bị	02 - 22 năm
Phương tiện vận tải	05 - 06 năm
Dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

4.7 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không trích khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

4.8 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

4.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

4.10 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

4.11 Quỹ lương

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2010 – 2011 ngày 24 tháng 4 năm 2011, mức chi quỹ lương toàn Công ty trong năm 2011 là 10% doanh thu năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm được tính bằng 25% lợi nhuận thu được.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền mặt – VND	42.184.578	66.569.816
Tiền gửi ngân hàng – VND	3.853.645.537	8.959.386.433
Tiền gửi ngân hàng – USD	4.270.098	295.031.880
Tiền gửi ngân hàng – SGD	5.603	5.513
Tiền gửi kì hạn không quá 3 tháng – VND	9.000.000.000	-
	<u>12.900.105.816</u>	<u>9.320.993.642</u>

Chi tiết số dư các khoản tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Nguyên tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng – USD	202,99	4.270.098
Tiền gửi ngân hàng – SGD	0,34	5.603
		<u>4.275.701</u>

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, trong số dư tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm số dư tiền gửi tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 1.872.191.816 VND và số dư tiền gửi này được thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.2 Các khoản phải thu thương mại

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu thương mại – bên thứ ba	36.038.013.280	31.572.221.707
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(926.467.995)	(966.467.995)
Giá trị thuần	35.111.545.285	30.605.753.712

Chi tiết khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm :

	Số dư dự phòng 01/01/2011 VND	Trích lập dự phòng trong năm VND	Hoàn nhập dự phòng trong năm VND	Số dư dự phòng 31/12/2011 VND
Công ty CBTP XK Kiên Giang	223.874.352	-	-	223.874.352
Xí nghiệp chế biến thực phẩm MEKO	411.723.100	-	(40.000.000)	371.723.100
Công ty TNHH Bao bì Samiguel Phú Thọ	330.870.543	-	-	330.870.543
	966.467.995	-	(40.000.000)	926.467.995

5.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Trả trước cho người bán – mua hàng hóa	800.795.669	60.171.196
Trả trước cho người bán – mua sắm tài sản	-	1.308.289.500
	800.795.669	1.368.460.696

5.4 Phải thu khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải thu nhân viên	39.855.131	77.768.568
	39.855.131	77.768.568

5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Hàng đang đi đường	12.796.237.927	8.321.288.430
Nguyên vật liệu tồn kho	117.641.149.246	86.067.894.023
Công cụ dụng cụ trong kho	144.527.803	123.570.273
Thành phẩm	9.021.622.800	5.303.103.315
Hàng hóa	6.709.675.018	3.425.969.068
Cộng giá gốc hàng tồn kho	146.313.212.794	103.241.825.109
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần	146.313.212.794	103.241.825.109

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Công cụ dụng cụ	362.819.564	563.178.233
Phí bảo hiểm cháy nổ	173.510.485	154.592.662
Chi phí khác	81.962.925	54.045.000
	<u>618.292.974</u>	<u>771.815.895</u>

5.7 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tạm ứng	193.000.000	51.374.000
Kỳ quỹ mua gas	36.958.000	36.958.000
Kỳ quỹ mở thư tín dụng mua sắm tài sản cố định	94.241.280	-
	<u>324.199.280</u>	<u>88.332.000</u>

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
<i>Nguyên giá</i>						
Số dư tại ngày 01/01/2011	9.455.016.205	183.016.756.880	3.508.164.650	499.802.028	267.431.743	196.747.171.506
Mua trong năm	-	527.490.160	590.909.091	85.363.638	-	1.203.762.889
Kết chuyển từ XDCB	-	38.015.943.368	-	-	-	38.015.943.368
Thanh lý	-	(33.179.890)	(180.980.635)	(29.779.000)	-	(243.939.525)
Số dư tại ngày 31/12/2011	<u>9.455.016.205</u>	<u>221.527.010.518</u>	<u>3.918.093.106</u>	<u>555.386.666</u>	<u>267.431.743</u>	<u>235.722.938.238</u>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>						
Số dư 01/01/2011	8.511.657.103	105.675.727.943	2.503.661.733	448.993.455	267.431.743	117.407.471.977
Khấu hao trong năm	124.766.420	11.946.615.611	317.698.228	30.608.346	-	12.419.688.605
Thanh lý	-	(33.179.890)	(180.980.635)	(29.779.000)	-	(243.939.525)
Số dư 31/12/2011	<u>8.636.423.523</u>	<u>117.589.163.664</u>	<u>2.640.379.326</u>	<u>449.822.801</u>	<u>267.431.743</u>	<u>129.583.221.057</u>
<i>Giá trị còn lại</i>						
Ngày 01/01/2011	943.359.102	77.341.028.937	1.004.502.917	50.808.573	-	79.339.699.529
Ngày 31/12/2011	<u>818.592.682</u>	<u>103.937.846.854</u>	<u>1.277.713.780</u>	<u>105.563.865</u>	<u>-</u>	<u>106.139.717.181</u>
<i>Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng</i>	8.435.399.841	83.549.376.947	1.716.673.435	402.959.392	267.431.743	94.372.041.358
<i>Giá trị còn lại của TS thế chấp cho các khoản vay</i>	-	42.719.806.242	-	-	-	42.719.806.242

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2011	Tăng trong năm	Kết chuyển tăng	31/12/2011
	VND	2011	TSCĐ	VND
		VND	VND	VND
Máy liên hiệp tự động	2.013.194.400	10.389.866	(2.023.584.266)	-
Máy cắt sắt	18.827.651	1.131.465.944	(1.150.293.595)	-
Máy hàn thân lon	-	16.201.843.360	(16.201.843.360)	-
Máy thử độ kín lon	-	3.219.608.792	(3.219.608.792)	-
Máy làm nắp lon	-	2.899.252.232	(2.899.252.232)	-
Máy làm lon	-	10.166.536.124	(10.166.536.124)	-
Máy đóng gói theo pallet	-	2.354.824.999	(2.354.824.999)	-
	<u>2.032.022.051</u>	<u>35.983.921.317</u>	<u>(38.015.943.368)</u>	<u>-</u>

5.10 Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cổ phiếu Công ty CP Càng Rau quả (chiếm 0,79% vốn điều lệ của Công ty này)	1.972.000.000	1.972.000.000
Dự phòng giảm giá cổ phiếu	(1.118.675.200)	(792.011.800)
	<u>853.324.800</u>	<u>1.179.988.200</u>

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, số lượng cổ phiếu của Công ty CP Càng Rau quả mà Công ty nắm giữ là 66.666 cổ phần.

5.11 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí nâng nền nhà kho	323.387.348	-
Chi phí công cụ dụng cụ	227.578.795	-
	<u>550.966.143</u>	<u>-</u>

5.12 Tài sản dài hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Ký quỹ thuê tài chính	342.943.000	-
	<u>342.943.000</u>	<u>-</u>

Khoản ký quỹ thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê số 2011-00040-000 giữa Công ty và Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, số dư ký quỹ thuê tài chính tương đương 10% giá mua (dự kiến) của tài sản thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.13 Vay và nợ ngắn hạn

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay ngắn hạn			
• Ngân hàng BIDV	(a)	20.485.621.525	18.008.771.625
• Ngân hàng HSBC	(b)	20.081.598.381	8.912.601.360
• Ngân hàng ANZ	(c)	6.727.694.784	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	(d)	13.328.434.843	5.564.522.340
		<u>60.623.349.533</u>	<u>32.485.895.325</u>

(a) Số dư khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh bao gồm 200.000,00 USD tương đương 4.207.200.000 VND và 16.278.421.525 VND theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00310/2011/0000552 ngày 18 tháng 5 năm 2011, với hạn mức tín dụng là 40 tỷ VND để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay theo từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, lãi suất vay hiện hành 7,0%/năm (vay bằng USD) và 16,5% - 17,5%/năm (vay bằng VND). Hình thức đảm bảo tiền vay là cầm cố các tài sản hình thành từ các khoản vay trung dài hạn và toàn bộ số dư tiền gửi tại Ngân hàng này.

(b) Số dư khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) bao gồm 872.302,00 USD tương đương 18.349.744.872 VND và 1.731.853.509 VND theo thư cung cấp tiện ích số VNM 110499 ngày 18 tháng 4 năm 2011 với hạn mức là 26.480.000.000 VND hoặc tương đương bằng USD để mở thư tín dụng và nhập khẩu. Lãi suất vay hiện hành 6%/năm (vay bằng USD) và 17,25%/năm (vay bằng VND). Hình thức đảm bảo khoản vay là thế chấp giá trị hàng tồn kho tại kho có giá trị không thấp hơn 1.600.000,00 USD hoặc không thấp hơn 100% tổng dư nợ tại mọi thời điểm theo Hợp đồng thế chấp số VNM 110499 ngày 18 tháng 4 năm 2011.

(c) Số dư khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh bao gồm 205.850,73 USD tương đương 4.330.275.956 VND và 2.397.418.828 VND theo thư tiện ích ngân hàng ngày 20 tháng 6 năm 2011 với hạn mức 1.000.000,00 USD để nhập khẩu nguyên vật liệu. Lãi suất hiện hành 4,9%/năm (vay bằng USD) và 16,6%/năm (vay bằng VND). Hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp hàng hóa trong kho với giá trị ít nhất 1.000.000,00 USD.

(d) Xem thuyết minh 5.21.

5.14 Phải trả người bán

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải trả người bán bên thứ ba – trong nước		4.044.538.524	3.255.959.362
Phải trả người bán bên thứ ba – nước ngoài		19.450.617.232	12.932.148.060
		<u>23.495.155.756</u>	<u>16.188.107.422</u>

5.15 Người mua trả tiền trước

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Người mua trả tiền trước – bên thứ ba		80.931.388	955.640.939
		<u>80.931.388</u>	<u>955.640.939</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.16 Thuế

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào được khấu trừ

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	<u>1.009.746.480</u>	<u>-</u>

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền thuế đất	<u>48.682.500</u>	<u>63.916.875</u>
	<u>48.682.500</u>	<u>63.916.875</u>

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	614.246.554
Thuế nhập khẩu	-	365.932.366
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.825.011.006	2.641.324.079
Thuế thu nhập cá nhân	<u>50.211.797</u>	<u>38.757.366</u>
	<u>7.875.222.803</u>	<u>3.660.260.365</u>

5.17 Phải trả công nhân viên

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Lương phải trả	1.734.630.305	1.419.090.538
Trích trước quỹ lương	<u>8.400.000.000</u>	<u>4.321.250.000</u>
	<u>10.134.630.305</u>	<u>5.740.340.538</u>

5.18 Chi phí phải trả

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi phí hoa hồng bán hàng	913.357.003	631.394.488
Chi phí khác	<u>73.500.000</u>	<u>60.300.000</u>
	<u>986.857.003</u>	<u>691.694.488</u>

Báo cáo thường niên năm 2011 – Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.19 Phải trả khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Nhận ký quỹ mua hàng	7.666.155.650	11.763.935.683
Cổ tức phải trả	184.371.247	180.612.847
Mượn tiền quỹ công đoàn	510.000.000	200.000.000
Các khoản phải trả khác	50.490.356	54.852.460
	<u>8.411.017.253</u>	<u>12.199.400.990</u>

5.20 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Số dư đầu năm	120.093.780	414.866.012
Trích lập trong năm	2.650.578.466	1.465.820.464
Chi trong năm	(2.158.594.426)	(1.760.592.696)
Số dư cuối năm	<u>612.077.820</u>	<u>120.093.780</u>

Quỹ khen thưởng và phúc lợi của Công ty bao gồm quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty và quỹ khuyến mãi khách hàng.

5.21 Vay dài hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay dài hạn	36.027.994.329	31.179.640.245
Nợ dài hạn đến hạn trả	(13.328.434.843)	(5.564.522.340)
	<u>22.699.559.486</u>	<u>25.615.117.905</u>

Đây là số dư các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 1.712.682,75 USD tương đương 36.027.994.329 VND có thời hạn vay theo các hợp đồng từ 48 tháng đến 72 tháng để mua sắm máy móc thiết bị đầu tư các dự án của Công ty với lãi suất từ 3,5%/năm đến 8%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, giá trị còn lại của tài sản có định thế chấp dùng để đảm bảo cho các khoản vay này là 42.719.806.242 VND.

5.22 Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Số dư đầu năm	100.703.001	15.443.692
Trích lập trong năm	229.909.413	199.650.874
Chi trong năm	(169.865.258)	(114.391.565)
Số dư cuối năm	<u>160.747.156</u>	<u>100.703.001</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
5.23 Vốn chủ sở hữu và các quỹ							
5.23.1 Tính hình tăng giảm vốn chủ sở hữu và các quỹ							
<i>Năm 2010</i>							
Số dư tại ngày 01/01/2010	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.001.000)	5.720.061.376	3.401.240.948	7.307.818.536	122.169.241.309
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(123.000)	-	-	-	(123.000)
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	18.470.930.079	18.470.930.079
Trích lập quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	323.887.545	610.758.527	(934.646.072)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(1.465.820.464)	(1.465.820.464)
Chia cổ tức năm 2009 đợt 2	-	-	-	-	-	(4.907.352.000)	(4.907.352.000)
Chia cổ tức năm 2010 đợt 1	-	-	-	-	-	(3.933.554.400)	(3.933.554.400)
Số dư tại ngày 31/12/2010	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.124.000)	6.043.948.921	4.011.999.475	14.537.375.679	130.333.321.524
<i>Năm 2011</i>							
Số dư tại ngày 01/01/2011	81.976.420.000	24.080.701.449	(317.124.000)	6.043.948.921	4.011.999.475	14.537.375.679	130.333.321.524
Phát hành cổ phiếu trong năm	21.418.780.000	-	-	-	-	-	21.418.780.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	34.488.049.092	34.488.049.092
Trích lập quỹ từ lợi nhuận	-	-	-	1.810.533.109	923.546.504	(2.734.079.613)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(2.650.578.466)	(2.650.578.466)
Chia cổ tức năm 2010 đợt 2	-	-	-	-	-	(9.152.717.600)	(9.152.717.600)
Chia cổ tức năm 2011 đợt 1	-	-	-	-	-	(4.463.016.000)	(4.463.016.000)
Số dư tại ngày 31/12/2011	103.395.200.000	24.080.701.449	(317.124.000)	7.854.482.030	4.935.545.979	30.025.033.092	169.973.838.550

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Vốn chủ sở hữu và các quỹ (tiếp theo)

5.23.2 Vốn đầu tư chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 301671386 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13 tháng 12 năm 2011, vốn điều lệ của Công ty là 103.395.200.000 VND.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 103.395.200.000 VND, tăng 21.418.780.000 VND so với thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, trong đó:

- Tăng 16.518.780.000 VND do phát hành thêm 1.651.878 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 10 tháng 4 năm 2010.
- Tăng 4.900.000.000 VND do phát hành thêm 490.000 cổ phiếu cho người lao động hiện đang làm việc tại Công ty với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 ngày 18 tháng 9 năm 2011.

5.23.3 Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2010 – 2011 ngày 24 tháng 4 năm 2011, lợi nhuận sau thuế năm 2010 được phân phối như sau:

	VND
• Quỹ đầu tư phát triển	1.810.533.109
• Quỹ dự phòng tài chính	923.546.504
• Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.847.093.008
• Quỹ khuyến mãi khách hàng	369.418.602
• Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	434.066.856
• Chia cổ tức năm 2010 (16%/ vốn điều lệ), trong đó năm 2010 đã tạm chi đợt 1 là 3.933.554.400 VND	13.086.272.000
	18.470.930.079

5.23.4 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	81.976.420.000	81.976.420.000
+ Vốn góp tăng trong năm	21.418.780.000	-
+ Vốn góp cuối năm	103.395.200.000	81.976.420.000
Trừ : Cổ phiếu quỹ (theo mệnh giá)	(187.220.000)	(187.220.000)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (cổ phiếu đang lưu hành)	103.207.980.000	81.789.200.000
Đã chi trả cổ tức bằng tiền	13.611.975.200	10.728.268.800

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

5.23.5 Cổ phiếu phổ thông

	31/12/2011	01/01/2011
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	10.651.318	8.197.642
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.339.520	8.197.642
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(18.722)	(18.722)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.320.798	8.178.920
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng	10.000 đồng

5.23.6 Cổ tức

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm tài chính 8%/mệnh giá

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu – thành phẩm, hàng hóa	269.068.498.994	187.385.719.286
Doanh thu – gia công	76.219.408.530	57.059.807.328
Doanh thu khác	32.367.682.653	21.643.794.662
Tổng doanh thu	377.655.590.177	266.089.321.276
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(3.388.884.320)	(26.014.011)
Doanh thu thuần	374.266.705.857	266.063.307.265

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Giá vốn – thành phẩm, hàng hóa	210.564.616.684	158.867.940.964
Giá vốn – gia công	57.323.735.019	43.540.088.736
Giá vốn khác	26.488.052.170	17.356.978.658
Giá vốn hàng bán	294.376.403.873	219.765.008.358

Chi tiết giá vốn theo yếu tố:

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	241.324.663.447	177.412.432.253
Chi phí nhân công	26.461.230.893	18.380.698.973
Chi phí vật liệu	891.506.210	570.548.148
Chi phí dụng cụ sản xuất	9.315.389.407	6.046.358.784
Chi phí khấu hao	12.119.080.847	13.141.903.976
Chi phí dịch vụ mua ngoài	313.361.886	951.136.984
Chi phí bằng tiền khác	3.951.171.183	3.261.929.240
Giá vốn hàng bán	294.376.403.873	219.765.008.358

03904
CỘNG HÒA
HỘI
LIÊN
TP. H

386
TY
I
I
D
A
C
C
H
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thời Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	680.185.973	943.717.057
Cổ tức nhận được	174.999.000	40.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	834.171.738	22.657.201
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	728.273	-
	<u>1.690.084.984</u>	<u>1.006.374.258</u>

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí lãi vay	4.622.371.952	2.291.958.954
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.228.623.905	1.647.467.659
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.463.086.941	1.688.378.996
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	326.663.400	95.011.800
	<u>11.640.746.198</u>	<u>5.722.817.409</u>

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Khấu hao tài sản cố định	214.727.504	211.188.993
Vật liệu bao bì, công cụ dụng cụ	4.833.305.417	2.918.587.488
Nhiên liệu	954.547.802	868.779.869
Chi phí hoa hồng	3.347.488.401	2.983.112.449
Chi phí vận chuyển	728.478.820	392.897.288
Chi phí khác	489.797.527	184.200.216
	<u>10.568.345.471</u>	<u>7.558.766.303</u>

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.099.126.566	5.647.601.940
Chi phí vật dụng văn phòng	196.642.400	220.372.949
Khấu hao tài sản cố định	85.880.254	58.673.012
Tiền thuê và tiền thuê đất	1.224.900.000	1.212.665.625
Chi phí dự phòng	189.909.413	158.190.184
Chi phí khác	3.793.947.628	2.614.365.208
	<u>11.590.406.261</u>	<u>9.911.868.918</u>

Báo cáo thường niên năm 2011 – Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Thu thanh lý tài sản cố định	213.850.000	33.939.200
Thu bồi thường sắt	461.155.219	419.402.203
Thu bồi thường giải phóng mặt bằng	-	10.909.091
Thu nhập khác	223.676.017	103.952.208
	<u>898.681.236</u>	<u>568.202.702</u>

6.8 Chi phí khác

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí bồi thường	3.341.600	20.000.000
Chi phí hủy lon hư	2.693.217.590	-
Chi phí khác	-	4.811.022
	<u>2.696.559.190</u>	<u>24.811.022</u>

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	45.983.011.084	24.654.612.215
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chênh lệch vĩnh viễn		
Chi phí không được khấu trừ	81.602.541	105.250.176
Cổ tức đã nhận được	(174.999.000)	(40.000.000)
Chênh lệch tạm thời		
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cơ gốc ngoại tệ cuối năm	(136.971)	11.100.940
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá năm trước	(11.100.940)	(200.349)
Các khoản chi phí trích trước	125.054.117	23.582.864
Hoàn nhập các khoản trích trước vào chi phí đã chi trong năm	(23.582.864)	(19.617.303)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>45.979.847.967</u>	<u>24.734.728.543</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>11.494.961.992</u>	<u>6.183.682.136</u>

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	34.488.049.092	18.470.930.079
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	34.488.049.092	18.470.930.079
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.433.422 CP	8.178.929 CP
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.656 VND/CP</u>	<u>2.258 VND/CP</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU
18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và lương trả cho Ban Giám đốc:

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	481.000.000	257.000.000
Lương trả cho Ban Giám đốc	588.253.731	328.256.461
	<u>1.069.253.731</u>	<u>585.256.461</u>

VÕ NGỌC HUỖNH THU
Kế toán trưởng



TRINH HỮU MINH
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

4. NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN :

4.1 Kiểm toán độc lập :

- ✓ Tên Công ty kiểm toán : CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM
- ✓ Địa chỉ : 04 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Đa Kao – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300448995 ngày 09.12.2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp.
- ✓ Người đại diện : Vũ Thị Thọ – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- ✓ Quyết định số 800/QĐ-UBCK ngày 24.11.2009 của UBCKNN về việc chấp thuận Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán (nay là Công ty TNHH BDO Việt Nam) được thực hiện kiểm toán cho các tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- ✓ Danh sách kiểm toán viên trên báo cáo tài chính của Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CHỨNG CHỈ KIỂM TOÁN VIÊN
1	Vũ Thị Thọ	Tổng Giám đốc	Đ 0065/KTV
2	Bùi Tuyết Vân	Kiểm toán viên	Đ. 0071/KTV

4.2 Báo cáo của Ban kiểm soát trong Công ty:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát đã được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo những việc đã thực hiện và kết quả thẩm định năm 2011 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu như sau :

A. Những việc Ban Kiểm Soát đã thực hiện :

- ✓ Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán.
- ✓ Cùng với kiểm toán viên kiểm kê giữa niên độ và cuối năm tài chính. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- ✓ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;
- ✓ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- ✓ Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận
- ✓ Xem xét những kết quả điều tra và đánh giá nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.
- ✓ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm hướng đến sự tuân thủ Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.

B. Kết quả tài chính năm 2011:

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã được kiểm toán. Chúng tôi xác nhận số liệu trên các báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực và hợp lý tại thời điểm 31.12.2011.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mỹ Châu tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Nghị quyết HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty đều vượt cao so với cùng kỳ và kế hoạch năm 2011.

Thực hiện các dự án đầu tư : Các dự án đầu tư được cân nhắc và thẩm định trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông. Khi được phê duyệt, các bước thực hiện dự án đều theo đúng trình tự của pháp luật.

Về công tác kế toán tài chính

Phòng Kế toán – Tài vụ Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của nhà nước về các chế độ báo cáo định kỳ, công bố thông tin đến Ủy Ban

Chứng Khóan Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ Đông đã được Công ty TNHH BDO VIỆT NAM kiểm toán, các số liệu ghi nhận đã phản ánh đúng và trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Về hoạt động của Hội Đồng Quản Trị : Kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cho thấy HĐQT trong năm 2011 có nhiều nỗ lực tích cực.

Qua việc tham khảo Biên bản các cuộc họp và Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát nhận thấy các ý kiến của các thành viên HĐQT đều hướng tới mục đích vì sự phát triển của Công ty là lợi ích của công ty, lợi ích của cổ đông.

Trong năm 2011 số tiền chi cho các hoạt động thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát là 749.964.733 đồng và được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Về hoạt động của Ban Giám Đốc : Ban Giám đốc đã đoàn kết nhất trí làm tốt các nhiệm vụ mà HĐQT đã phân công. Kết quả thực hiện trong năm 2011 cao nhất trong các năm trước đây ở tất cả các chỉ tiêu: sản lượng, doanh thu, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận, thu nhập công ty. Các khoản nộp ngân sách thực hiện đúng theo quy định của nhà nước. Kết quả tốt đẹp trong năm 2011 sẽ là tiền đề để công ty phát triển trong những năm tiếp theo.

Giao dịch cổ đông nội bộ : Khi giao dịch cổ phiếu MCP, các cổ đông nội bộ và những người có liên quan đã thực hiện đầy đủ theo nội dung quy định tại Thông tư 09/2010/TT-BTC ngày 15.01.2010 của Bộ Tài Chính ban hành về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tình hình nhân sự: *Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc* : Tính đến ngày 31.12.2011 thành phần Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc công ty không thay đổi.

Nhận xét :

Năm 2011 là năm có nhiều biến động đối với ngành sản xuất bao bì kim loại. Suy thoái kinh tế và giá vật tư, nguyên liệu biến động liên tục khiến cho một số doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc ngưng sản xuất, chuyển đổi sang ngành nghề khác. Trước bối cảnh đó, việc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đạt hiệu quả như kể trên là nỗ lực rất lớn trong khi một số doanh nghiệp khác cùng ngành có kết quả SXKD lỗ hoặc lợi nhuận rất thấp.

Các mặt công tác như kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thường xuyên, liên tục trên nhiều mặt hoạt động nhằm kịp thời kiến nghị, chỉnh sửa các sai sót, mang lại hiệu quả tích cực cho sự tăng trưởng và phát triển của công ty.

C. Kiến nghị :

Trong bối cảnh hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển, Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cần chú trọng một số vấn đề sau :

1. Chú trọng nguồn nhân lực :

Trong xu thế phát triển kinh tế, nguồn nhân lực là vấn đề quyết định đối với sự phát triển của doanh nghiệp nói chung, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất bao bì kim loại chất lượng cao. Đối với Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu, cần nghiên cứu việc quản lý đội ngũ lao động lành nghề, có chính sách tiền lương, có chế độ đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ cho việc mở rộng và phát triển lĩnh vực in tráng và sản xuất bao bì kim loại, đầu tư tài chính và các lĩnh vực sinh lời khác.

2. Đầu tư - phát triển :

Trong năm 2012, Công ty cần nhanh chóng thực hiện các dự án đã hoạch định, để phát triển thêm sản phẩm mới và gia tăng sản lượng từ các dây chuyền sản xuất hiện hữu, mở rộng thị phần và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

3. Công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ :

Việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ trong công ty là hết sức cần thiết. Phải thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giúp phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ tiềm ẩn phát sinh trong quá trình sản xuất, từ đó có biện pháp khắc phục và phòng ngừa, hạn chế những tổn thất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

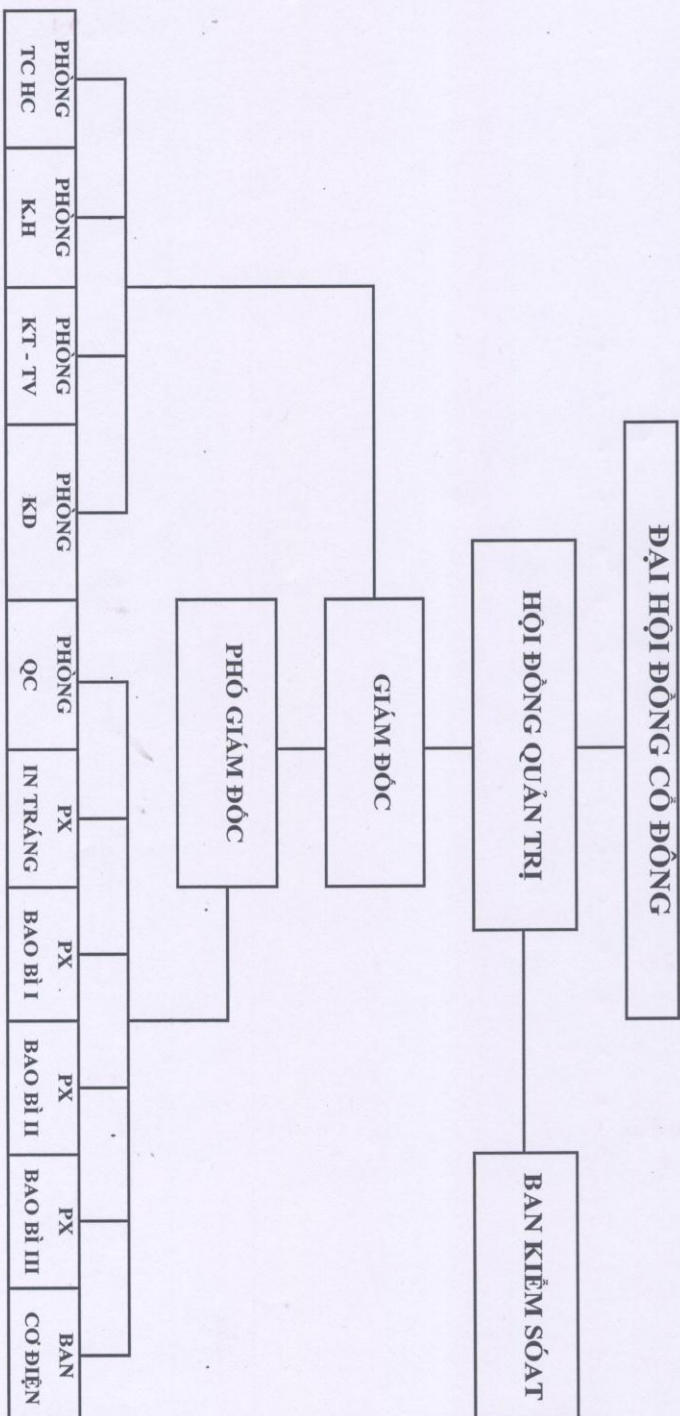
4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phòng chống cháy nổ nhằm bảo toàn vốn của chủ sở hữu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm :

Chú trọng đến việc mở rộng thị trường không những trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu, sản phẩm của công ty không những tiêu thụ ở địa phương mà còn đến những vùng miền của đất nước, không những tiêu thụ trong nước thay thế hàng nhập khẩu mà còn xuất khẩu sang các nước trên thế giới theo xu hướng phân công lao động quốc tế hiện nay.

5. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

5.1 Cơ cấu tổ chức:



5.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- ✓ Tính đến 31.12.2011, tổng số lao động tại Công ty Mỹ Châu là 343 người, trong đó 152 người có trình độ từ Trung cấp trở lên chiếm 44,31%.
- ✓ Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, tùy theo tính chất của từng công việc mà các bộ phận trong công ty có thể linh hoạt tổ chức giờ làm việc để phù hợp với quá trình sản xuất.
- ✓ Người lao động làm việc trong công ty được hưởng các chế độ, chính sách hàng năm theo quy định của Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể được ký kết định kỳ giữa người sử dụng lao động và người lao động (đại diện là Công đoàn Công ty).
- ✓ Mục tiêu chất lượng hàng năm của Công ty luôn có chỉ tiêu đào tạo 100% người lao động mới tuyển dụng và tái đào tạo 20% số lượng lao động hiện có. Việc tuyển dụng và đào tạo được thực hiện theo quy trình. Hàng năm công ty đều có thuê chuyên gia nước ngoài để đào tạo và tái đào tạo cho người lao động những kỹ năng chuyên môn và cập nhật những tiến bộ mới nhất của khoa học về kỹ thuật in và chế tác bao bì kim loại.
- ✓ Chính sách an toàn lao động là một chính sách quan trọng hàng đầu trong công ty. Công nhân khi được tuyển dụng đều trải qua khóa huấn luyện đào tạo về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và phù hợp với tính chất công việc đòi hỏi. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm giúp phát hiện ra bệnh nghề nghiệp hoặc có biện pháp điều chuyển công việc đối với những công nhân không còn đủ sức khỏe.
- ✓ Công ty đã ban hành những nội quy về an toàn lao động. Tổ chức thi đua và thường xuyên kiểm tra giữa các phân xưởng trong toàn công ty về tổ chức quản lý nơi làm việc và vệ sinh công nghiệp.

5.3 Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt :

5.3.1 Tóm tắt lý lịch trong Ban Giám đốc – Kế toán trưởng

Ban Giám đốc trong Công ty gồm có hai thành viên : Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty. Giúp việc cho Giám đốc có Kế toán trưởng và các trưởng phòng ban liên quan.

Ông TRỊNH HỮU MINH - Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Năm sinh : 1951 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD

- 1982 – 1995 Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1996 - 1997 Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1998 – 1999 Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1999 – Nay P Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

Ông : NGUYỄN QUÍ - Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty

Năm sinh : 1955 - Trình độ chuyên môn: KỸ SƯ HÓA

- 1982 – 1989 Kỹ sư Phòng Kỹ Thuật – Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1989 - 1990 Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Bao bì tại Tây Ban Nha
- 1990 - 1997 Quản đốc PX Tráng verni - Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1997 – 1999 Phó giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
- 1999 – nay Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu

Bà : VÕ NGỌC HUỖNH THU' – Kế toán trưởng

Năm sinh : 1980 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán

- 2002 – 2004 Nhân viên tổng hợp – Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2004 - 2006 Phó Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu
- 2006 - nay Kế toán trưởng - Trưởng Phòng KT TV Công ty Mỹ Châu

5.3.2 Tình hình biến động nhân sự của Ban Giám đốc – Kế toán trưởng :

Trong năm 2011, không có biến động về nhân sự của Ban Giám đốc và kế toán trưởng.

6. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- ❖ Hội đồng Quản trị công ty hiện đang có 5 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không tham gia điều hành là 02 người. Ban kiểm soát có 03 thành viên (trong đó có 1 thành viên không làm việc tại công ty).
- ❖ Trong năm 2011, nhân sự trong HĐQT và Ban kiểm soát không có biến động.
- ❖ Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2011, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp nhằm thảo luận và quyết định về định hướng phát triển công ty, phương án phát hành cổ phiếu thường cho các cổ đông, thực hiện các dự án đầu tư. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức hội ý trao đổi qua điện thoại để thảo luận và quyết định nhiều vấn đề khác.
- ❖ Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Tham gia tất cả các kỳ họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- ❖ Hoạt động của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát đã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011 của HĐQT và Ban Giám đốc. Kết hợp với các bộ phận trong công ty xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy trình trong công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm năng từ đó có đề xuất khắc phục những điểm không phù hợp.
- ❖ Ban kiểm soát kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính, phối hợp với các kiểm toán viên của Công ty TNHH BDO Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét các ảnh hưởng của những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính, giám sát việc sửa chữa những sai sót, kiến nghị do tổ chức kiểm toán đưa ra.
- ❖ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty : HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc thường xuyên phối hợp nhằm liên tục đưa

ra các chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác điều hành công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty.

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu MCP của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và những người có liên quan đến các đối tượng trên (Trong năm 2011):

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NỘI DUNG GIAO DỊCH	SỐ LƯỢNG
Nguyễn văn Thành	Chủ tịch HĐQT	Mua	21.630 CP
Trịnh Hữu Minh	P. CT HĐQT	Mua	414.585 CP
Nguyễn Quý	Ủy viên HĐQT	Mua	250.000 CP
Trần Giang Sơn – Người có liên quan là Bà Nguyễn thị Thanh Bình (vợ)	Ủy viên HĐQT	Bán	4.293 CP

Thông tin về sở hữu cổ phiếu MCP của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty (tính đến 31.12.2011) :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Nguyễn văn Thành	Chủ tịch HĐQT	87.308	0,84 %
2	Trịnh Hữu Minh	Phó CT HĐQT – GĐ	959.596	9,28 %
3	Nguyễn Quý	Ủy viên HĐQT – P.GĐ	664.856	6,43 %
4	Trần Giang Sơn	Ủy viên HĐQT	44.040	4,26 %
5	Nguyễn Ánh Luyện	Ủy viên HĐQT	32.124	0,31 %
6	Trần Thanh Tùng	TB KS	92.655	0,90 %
7	Nguyễn Thị Hiếu	TV BKS	9.748	0,09 %
8	Nguyễn Chí Hiếu	TV BKS	17.100	0,16 %
9	Võ Ngọc Huỳnh Thu	Kế Toán Trưởng	1.000	0,01 %

301
CỘ
CỔ
IN V
M
IN PH

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người có liên quan :

STT	HỌ VÀ TÊN	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ	SỐ CP SỞ HỮU	%/VỐN ĐIỀU LỆ
1	Trịnh Hữu Minh	Huỳnh Thị Thanh Dung	Vợ	229.187	2,21 %
2	Trịnh Hữu Minh	Trịnh Hữu Toàn	Con	1.225	0,01 %
3	Trần Giang Sơn	Nguyễn Thị Thanh Bình	Vợ	14.312	0,17 %

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn :

Tên Cổ đông	Địa chỉ	SỐ CP	Tỷ lệ	Người đại diện	Chức vụ
Tổng Công ty	02 Phạm Ngọc				Ủy viên
Rau quả	Thạch – Đống Đa	4.124.588	39,89 %	Nguyễn Đức Thuần	
Nông sản	– Hà Nội				
Trịnh Hữu Minh	804 Hồng Bàng	959.596	9,28 %		
Nguyễn Quý	528/3 Phạm Văn Chí, P8, Q6	664.856	6,43 %		

Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT, BGD, BKS :

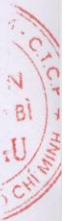
Thành viên Hội đồng Quản trị :

① Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Năm sinh	1950
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
② Ông Trịnh Hữu Minh	Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc điều hành
Năm sinh	1951
Trình độ chuyên môn	MBA – Đại học Mở TP Hồ Chí Minh
③ Ông Nguyễn Quý	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc

Năm sinh	1955
Trình độ chuyên môn	Cử nhân hóa – Đại học Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh – Tu nghiệp tại Viện nghiên cứu bao bì tại Tây Ban Nha 02 năm (1989 – 1991)
4 Ông Trần Giang Sơn	Thành viên Hội đồng Quản Trị
Năm sinh	1956
Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Hành Chánh – Đại Học Luật
5 Ông Nguyễn Anh Luyện	Thành viên Hội đồng Quản trị
Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Cử nhân - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh

Thành viên Ban kiểm soát :

- 1** Ông Trần Thanh Tùng Trưởng ban kiểm soát
Năm sinh 1963
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
- 2** Ông Nguyễn Chí Hiếu Thành viên Ban kiểm soát
Năm sinh 1961
Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh
- 3** Bà Nguyễn Thị Hiếu Thành viên Ban kiểm soát
Năm sinh 1951
Trình độ chuyên môn Trung cấp Kế toán - Chứng chỉ Kế Toán trưởng



CAM KẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

1. ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG :

- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông
- Thông tin công bố rõ ràng, minh bạch, chính xác: Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu cam kết thường xuyên thông tin và công bố kịp thời - minh bạch đến cổ đông và công chúng. Những thông tin quan trọng được công bố đến HOSE và được trên website của Công ty tại địa chỉ www.mychau.com.vn

2. ĐỐI VỚI XÃ HỘI :

- Có trách nhiệm về sự phát triển và ổn định xã hội.
- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và khu dân cư.
- Có ý thức giữ gìn - bảo vệ môi trường khu vực sản xuất và cộng đồng dân cư chung quanh.

TP Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2012
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN THÀNH